

# BỘ 10 ĐỀ KIỂM TRA 15 PHÚT HỌC KÌ 1 MÔN LỊCH SỬ 10 NĂM 2020 CÓ ĐÁP ÁN

## 1. Đề kiểm tra 15 phút học kì 1 môn Lịch sử 10 – Số 1

TRƯỜNG THPT LƯƠNG NGỌC QUYẾN

ĐỀ KIỂM TRA 15 PHÚT HỌC KÌ 1

MÔN LỊCH SỬ 10

NĂM HỌC 2020-2021

**Câu 1.** Quý tộc ở các quốc gia cổ đại phương Đông gồm:

- A. các quan lại, các quan văn và quan võ.
- B. những người có chức trách trong xã hội.
- C. các quan lại, các thủ lĩnh quân sự và những người phụ trách lễ nghi, tôn giáo.
- D. các cận thần của vua.

**Câu 2.** Nguồn gốc của những người nô lệ trong xã hội cổ đại phương Đông xuất thân từ đâu?

- A. Tù binh của chiến tranh.
- B. Nông dân nghèo không trả được nợ.
- C. Buôn bán từ các nước khác đến.
- D. Câu A và B đúng.

**Câu 3.** Ngày nay, con người mới hiểu biết phần nào về lịch sử thế giới cổ đại nhờ vào:

- A. Công trình kiến trúc
- B. Các tài liệu lưu trữ
- C. Chữ viết
- D. Truyền thuyết

**Câu 4.** Tầng lớp thống trị trong xã hội cổ đại phương Đông là:

- A. vua chuyên chế và quý tộc.
- B. vua và các thủ lĩnh quân sự.
- C. vua và các tầng lữ.
- D. các lãnh chúa.

**Câu 5.** Những tù binh và thành viên công xã bị mắc nợ không trả được hoặc bị phạm tội, họ trở thành:

- A. tù binh.
- B. nông nô.

- C. nô lệ.
- D. nông dân công xã.

**Câu 6.** Vua ở Ai Cập được gọi là gì?

- A. Pha-ra-on.
- B. En-xi.
- C. Thiên tử.
- D. Thần thánh dưới trần gian.

**Câu 7.** Sự phân hóa xã hội ở phương Đông dựa trên cơ sở

- A. nền kinh tế thủ công nghiệp.
- B. các dòng sông.
- C. nền kinh tế nông nghiệp.
- D. chế độ chuyên chế.

**Câu 8.** Ngành kinh tế chính của các quốc gia cổ đại phương Đông là ngành nào?

- A. Nông nghiệp.
- B. Chăn nuôi.
- C. Thủ công nghiệp.
- D. Thương nghiệp.

**Câu 9.** Xã hội cổ đại phương Đông bao gồm những giai cấp nào?

- A. Chủ nô - nô lệ.
- B. Quý tộc - nông dân công xã - nô lệ.
- C. Chủ nô - nông dân công xã - nô lệ.
- D. Quý tộc - chủ nô - nông dân công xã - nô lệ.

**Câu 10.** Công việc nào đã khiến cư dân ở phương Đông cổ đại gắn bó và ràng buộc với nhau trong tổ chức công xã?

- A. Trồng lúa nước.
- B. Trị thủy.
- C. Chăn nuôi.
- D. Làm nghề thủ công nghiệp.

**ĐÁP ÁN ĐỀ KIỂM TRA 15 PHÚT HK1 MÔN SỬ 10 – SỐ 1**

1C	2D	3C	4A	5C
6A	7C	8A	9B	10B

**2. Đề kiểm tra 15 phút học kì 1 môn Lịch sử 10 – Số 2**

TRƯỜNG THPT DƯƠNG TỰ MINH

ĐỀ KIỂM TRA 15 PHÚT HỌC KÌ 1

**MÔN LỊCH SỬ 10**  
**NĂM HỌC 2020-2021**

**Câu 1.** Các quốc gia cổ đại phương Đông được hình thành khi những cư dân ở đây đều biết sử dụng công cụ đồ sắt. Đúng hay sai?

- A. Đúng
- B. Sai.

**Câu 2.** Đứng đầu giai cấp thống trị ở các quốc gia cổ đại phương Đông là ai?

- A. Vua chuyên chế.
- B. Đông đảo quý tộc quan lại.
- C. Chủ ruộng đất và tầng lớp tăng lữ.
- D. Tất cả các tầng lớp đó.

**Câu 3.** Cư dân trên lưu vực các dòng sông lớn ở châu Á, châu Phi có thể sớm phát triển thành xã hội có giai cấp và nhà nước vì một trong các lí do sau:

- A. Công cụ kim loại xuất hiện sớm.
- B. Cư dân ở đây sớm phát triển thành Người tinh khôn.
- C. Cư dân ở đây chủ yếu sống bằng nghề nông nghiệp.
- D. Ở đây có nhiều đất canh tác.

**Câu 4.** Giai cấp nào giữ vai trò to lớn trong sản xuất ở các quốc gia cổ đại phương Đông?

- A. Nông nô.
- B. Nông dân công xã.
- C. Nô lệ.
- D. Tất cả các giai cấp trên.

**Câu 5.** Các quốc gia cổ đại phương Đông xuất hiện đầu tiên ở đâu?

- A. Ven bờ biển.
- B. Lưu vực các con sông.
- C. Nơi có điều kiện tự nhiên thuận lợi.
- D. Cả ba ý trên đều đúng.

**Câu 6.** Sự phát triển của sản xuất dẫn tới sự phân hóa xã hội, xuất hiện kẻ giàu, người nghèo, dẫn đến xã hội phân chia giai cấp và nhà nước ra đời. Ở phương Đông thời cổ đại, hai giai cấp được hình thành đó là:

- A. quý tộc và nông dân công xã.
- B. quý tộc và bình dân.
- C. quý tộc và nô lệ.

D. vua và nô lệ.

**Câu 7.** Hàng loạt công trình kiến trúc đã ra đời: Kim tự tháp Ai Cập, Vườn treo Ba-bi-lon, Vạn lí trường thành,... Công trình nào là nơi chôn cất các pharaon?

- A. Vườn treo Ba-bi-lon.
- B. Vạn lí trường thành.
- C. Kim tự tháp.
- D. Tất cả các công trình trên.

**Câu 8.** Một trong những điều kiện tự nhiên ở các các quốc gia cổ đại phương Đông là:

- A. có nhiều đất đai.
- B. lượng mưa đều đặn và phân bố theo mùa, khí hậu nóng ẩm.
- C. có nền nông nghiệp lúa nước...
- D. có nhiều núi rừng.

**Câu 9.** Vì sao trong thời cổ đại người Ai Cập thạo về hình học?

- A. Phải đo lại ruộng đất và vẽ các hình để xây tháp.
- B. Phải đo lại ruộng đất và chia đất cho nông dân.
- C. Phải vẽ các hình để xây tháp và tính diện tích nhà ở của vua.
- D. Phải tính toán các công trình kiến trúc.

**Câu 10.** Kim tự tháp ở Ai Cập được xây dựng ở:

- A. phía đông sông Nin.
- B. phía bắc sông Nin.
- C. phía nam sông Nin.
- D. phía tây sông Nin.

**ĐÁP ÁN ĐỀ KIỂM TRA 15 PHÚT HK1 MÔN SỬ 10 – SỐ 2**

1B	2A	3A	4B	5B
6B	7C	8B	9A	10D

**3. Đề kiểm tra 15 phút học kì 1 môn Lịch sử 10 – Số 3**

**TRƯỜNG THPT SÔNG CÔNG**

**ĐỀ KIỂM TRA 15 PHÚT HỌC KÌ 1**

**MÔN LỊCH SỬ 10**

**NĂM HỌC 2020-2021**

**Câu 1.** Khi tư hữu xuất hiện đã dẫn tới sự thay đổi trong xã hội như thế nào?

- A. Xã hội phân chia kẻ giàu, người nghèo dẫn đến phân chia thành giai cấp

- B. Cửa cải dư thừa dẫn đến khủng hoảng thừa
- C. Những người giàu có, phung phí tài sản.
- D. Tất cả các sự thay đổi trên.

**Câu 2.** Trong quá trình phát triển chung của lịch sử nhân loại, cư dân ở đâu sử dụng công cụ bằng đồng thau sớm nhất?

- A. Trung Quốc, Việt Nam.
- B. Tây Á, Ai Cập.
- C. In-đô-nê-xi-a, Đông Phi.
- D. Tất cả các vùng trên.

**Câu 3.** Khoảng 3000 năm trước đây khi con người sử dụng công cụ bằng sắt đã dẫn đến hệ quả kinh tế là:

- A. thêm nhiều ngành nghề mới.
- B. khai thác thêm đất đai trồng trọt
- C. năng suất lao động tăng lên.
- D. xã hội phân chia giai cấp

**Câu 4.** Khoảng 3.000 năm trước đây, cư dân nước nào là những người đầu tiên biết đúc và dùng đồ sắt?

- A. Trung Quốc.
- B. Việt Nam.
- C. In-đô-nê-xi-a.
- D. Tây Á và Nam châu Âu.

**Câu 5.** Kết quả nào dưới đây được đánh giá là kết quả lớn nhất của việc sử dụng công cụ bằng kim khí, nhất là đồ sắt?

- A. Khai khẩn được đất bỏ hoang.
- B. Đưa năng suất lao động tăng lên.
- C. Sản xuất đủ nuôi sống cộng đồng.
- D. Sản phẩm làm ra không chỉ nuôi sống con người mà còn dư thừa.

**Câu 6.** Tính cộng đồng trong thị tộc được biểu hiện như thế nào?

- A. Sự bình đẳng giữa các thành viên trong thị tộc.
- B. Các thị tộc có quan hệ gắn bó với nhau.
- C. Tập hợp một số thị tộc, sống cạnh nhau, có họ hàng gần với nhau và cùng một nguồn gốc tổ tiên xa xôi.
- D. Mọi sinh hoạt và của cải được coi là của chung, việc chung, làm chung.

**Câu 7.** Khi sản phẩm xã hội dư thừa, ai là người chiếm đoạt của cải dư thừa đó?

- A. Tất cả mọi người trong xã hội.
- B. Những người có chức phận khác nhau.
- C. Những người trực tiếp làm ra của cải nhiều nhất.
- D. Những người đứng đầu mỗi gia đình.

**Câu 8.** Từ bầy người nguyên thủy đến xã hội có giai cấp, loài người phải trải qua các chế độ xã hội nào?

- A. Xã hội nguyên thủy
- B. Công xã thị tộc mẫu hệ
- C. Công xã thị tộc mẫu hệ và công xã thị tộc phụ hệ
- D. Xã hội có dư thừa và giàu nghèo xuất hiện

**Câu 9.** Trong thời kì nào của loài người, phương thức kiếm sống của con người là trồng trọt, chăn nuôi?

- A. Công xã thị tộc phụ hệ.
- B. Thời kì hình thành xã hội có giai cấp.
- C. Công xã thị tộc mẫu hệ.
- D. Công xã thị tộc phụ hệ và thời kì hình thành xã hội có giai cấp.

**Câu 10.** Biểu hiện nào dưới đây gắn liền với bộ lạc?

- A. Tập hợp một số thị tộc.
- B. Các thị tộc có quan hệ gắn bó với nhau.
- C. Tập hợp một số thị tộc, sống cạnh nhau, có họ hàng gắn với nhau và cùng một nguồn gốc tổ tiên xa xôi.
- D. Tất cả đều đúng.

**ĐÁP ÁN ĐỀ KIỂM TRA 15 PHÚT HK1 MÔN SỬ 10 – SỐ 3**

1A	2B	3A	4D	5D
6D	7B	8C	9D	10C

**4. Đề kiểm tra 15 phút học kì 1 môn Lịch sử 10 – Số 4**

**TRƯỜNG THPT BÌNH YÊN**

**ĐỀ KIỂM TRA 15 PHÚT HỌC KÌ 1**

**MÔN LỊCH SỬ 10**

**NĂM HỌC 2020-2021**

**Câu 1.** Ý nghĩa lớn nhất của sự xuất hiện công cụ sản xuất bằng kim khí là gì?

- A. Con người có thể khai phá đất đai.

- B. Sự xuất hiện nông nghiệp dùng cày.
- C. Làm ra lượng sản phẩm dư thừa.
- D. Biết đúc công cụ bằng sắt.

**Câu 2.** Con người nguyên thủy có óc sáng tạo từ khi nào?

- A. Khi họ biết sử dụng công cụ để kiếm thức ăn.
- B. Công cụ bằng kim khí xuất hiện.
- C. Khi biết đi săn bắn và hái lượm.
- D. Khi biết hợp quần trong xã hội.

**Câu 3.** Gia đình phụ hệ thay thế cho thị tộc; xã hội phân chia thành giai cấp gắn liền với công cụ sản xuất nào dưới đây?

- A. Công cụ bằng đá mới.
- B. Công cụ bằng kim loại.
- C. Công cụ bằng đồng đỏ.
- D. Công cụ bằng đồng thau.

**Câu 4.** Khi con người có óc sáng tạo, họ đã:

- A. biết chế tạo công cụ để sản xuất.
- B. làm ra được nhiều của cải hơn.
- C. bắt đầu khai thác từ tự nhiên cái cần thiết cho cuộc sống của mình.
- D. chinh phục được thiên nhiên.

**Câu 5.** Cho các dữ liệu:

- Niên đại cách ngày nay khoảng 1 vạn năm.
- Công cụ sản xuất bằng đồng thau.
- Phương thức kiếm sống là trồng trọt, chăn nuôi.
- Sống theo gia đình.

Đó là thời kì nào của xã hội loài người?

- A. Nguyên thủy.
- B. Công xã thị tộc mẫu hệ.
- C. Công xã thị tộc phụ hệ.
- D. Thời kì hình thành xã hội có giai cấp:

**Câu 6.** Quá trình chuyển hóa từ bầy người nguyên thủy sang công xã thị tộc mẫu hệ tương ứng với sự chuyển hóa về:

- A. phương thức kiếm sống.
- B. công cụ lao động.
- C. quan hệ xã hội.

D. thức ăn kiếm được.

**Câu 7.** Trong xã hội nguyên thủy, sự công bằng và bình đẳng là nguyên tắc vàng vì:

- A. lúc này chưa có sản phẩm dư, thừa.
- B. lúc này xã hội còn sống trong cộng đồng.
- C. lúc này con người chưa có ý thức riêng tư.
- D. Trong xã hội chưa có ai có chức phận.

**Câu 8.** Sống thành từng bầy và sống theo gia đình riêng. Đó là biểu hiện của xã hội loài người thời kì:

- A. Công xã thị tộc mẫu hệ và công xã thị tộc phụ hệ.
- B. Bầy người nguyên thủy và công xã thị tộc mẫu hệ.
- C. Bầy người nguyên thủy và công xã thị tộc phụ hệ.
- D. Công xã thị tộc mẫu hệ và thời kì hình thành xã hội có giai cấp.

**Câu 9.** Trong xã hội nguyên thủy, sự công bằng và bình đẳng là nguyên tắc vàng vì:

- A. lúc này chưa có sản phẩm dư, thừa.
- B. lúc này xã hội còn sống trong cộng đồng.
- C. lúc này con người chưa có ý thức riêng tư.
- D. Trong xã hội chưa có ai có chức phận.

**Câu 10.** Sống thành từng bầy và sống theo gia đình riêng. Đó là biểu hiện của xã hội loài người thời kì:

- A. Công xã thị tộc mẫu hệ và công xã thị tộc phụ hệ.
- B. Bầy người nguyên thủy và công xã thị tộc mẫu hệ.
- C. Bầy người nguyên thủy và công xã thị tộc phụ hệ.
- D. Công xã thị tộc mẫu hệ và thời kì hình thành xã hội có giai cấp.

**ĐÁP ÁN ĐỀ KIỂM TRA 15 PHÚT HK1 MÔN SỬ 10 – SỐ 4**

1A	2B	3B	4C	5C
6B	7A	8C	9A	10C

**5. Đề kiểm tra 15 phút học kì 1 môn Lịch sử 10 – Số 5**

**TRƯỜNG THPT ĐỊNH HÓA**

**ĐỀ KIỂM TRA 15 PHÚT HỌC KÌ 1**

**MÔN LỊCH SỬ 10**

**NĂM HỌC 2020-2021**

**Câu 1.** Khi tư hữu xuất hiện đã dẫn tới sự thay đổi trong xã hội như thế nào?

- A. Xã hội phân chia kẻ giàu, người nghèo dẫn đến phân chia thành giai cấp



- B. Cửa cải dư thừa dẫn đến khủng hoảng thừa
- C. Những người giàu có, phung phí tài sản.
- D. Tất cả các sự thay đổi trên.

**Câu 2.** Trong quá trình phát triển chung của lịch sử nhân loại, cư dân ở đâu sử dụng công cụ bằng đồng thau sớm nhất?

- A. Trung Quốc, Việt Nam.
- B. Tây Á, Ai Cập.
- C. In-đô-nê-xi-a, Đông Phi.
- D. Tất cả các vùng trên.

**Câu 3.** Khoảng 3000 năm trước đây khi con người sử dụng công cụ bằng sắt đã dẫn đến hệ quả kinh tế là:

- A. thêm nhiều ngành nghề mới.
- B. khai thác thêm đất đai trồng trọt
- C. năng suất lao động tăng lên.
- D. xã hội phân chia giai cấp

**Câu 4.** Khoảng 3.000 năm trước đây, cư dân nước nào là những người đầu tiên biết đúc và dùng đồ sắt?

- A. Trung Quốc.
- B. Việt Nam.
- C. In-đô-nê-xi-a.
- D. Tây Á và Nam châu Âu.

**Câu 5.** Kết quả nào dưới đây được đánh giá là kết quả lớn nhất của việc sử dụng công cụ bằng kim khí, nhất là đồ sắt?

- A. Khai khẩn được đất bỏ hoang.
- B. Đưa năng suất lao động tăng lên.
- C. Sản xuất đủ nuôi sống cộng đồng.
- D. Sản phẩm làm ra không chỉ nuôi sống con người mà còn dư thừa.

**Câu 6.** Tính cộng đồng trong thị tộc được biểu hiện như thế nào?

- A. Sự bình đẳng giữa các thành viên trong thị tộc.
- B. Các thị tộc có quan hệ gắn bó với nhau.
- C. Tập hợp một số thị tộc, sống cạnh nhau, có họ hàng gần với nhau và cùng một nguồn gốc tổ tiên xa xôi.
- D. Mọi sinh hoạt và của cải được coi là của chung, việc chung, làm chung.

**Câu 7.** Khi sản phẩm xã hội dư thừa, ai là người chiếm đoạt của cải dư thừa đó?

- A. Tất cả mọi người trong xã hội.
- B. Những người có chức phận khác nhau.
- C. Những người trực tiếp làm ra của cải nhiều nhất.
- D. Những người đứng đầu mỗi gia đình.

**Câu 8.** Từ bầy người nguyên thủy đến xã hội có giai cấp, loài người phải trải qua các chế độ xã hội nào?

- A. Xã hội nguyên thủy
- B. Công xã thị tộc mẫu hệ
- C. Công xã thị tộc mẫu hệ và công xã thị tộc phụ hệ
- D. Xã hội có dư thừa và giàu nghèo xuất hiện

**Câu 9.** Trong thời kì nào của loài người, phương thức kiếm sống của con người là trồng trọt, chăn nuôi?

- A. Công xã thị tộc phụ hệ.
- B. Thời kì hình thành xã hội có giai cấp.
- C. Công xã thị tộc mẫu hệ.
- D. Công xã thị tộc phụ hệ và thời kì hình thành xã hội có giai cấp.

**Câu 10.** Biểu hiện nào dưới đây gắn liền với bộ lạc?

- A. Tập hợp một số thị tộc.
- B. Các thị tộc có quan hệ gắn bó với nhau.
- C. Tập hợp một số thị tộc, sống cạnh nhau, có họ hàng gắn với nhau và cùng một nguồn gốc tổ tiên xa xôi.
- D. Tất cả đều đúng.

**ĐÁP ÁN ĐỀ KIỂM TRA 15 PHÚT HK1 MÔN SỬ 10 – SỐ 5**

- |    |    |    |    |     |
|----|----|----|----|-----|
| 1A | 2B | 3A | 4D | 5D  |
| 6D | 7B | 8C | 9D | 10C |

**6. Đề kiểm tra 15 phút học kì 1 môn Lịch sử 10 – Số 6**

**TRƯỜNG THPT VĨNH NHAI**

**ĐỀ KIỂM TRA 15 PHÚT HỌC KÌ 1**

**MÔN LỊCH SỬ 10**

**NĂM HỌC 2020-2021**

**Câu 1.** Các quốc gia cổ đại phương Tây thường được gọi là

- A. Thị quốc
- B. Tiểu quốc

C. Vương quốc

D. Bang

**Câu 2.** Ý nào không phản ánh đúng nguyên nhân chỉ hình thành các thị quốc nhỏ ở vùng Địa Trung Hải?

A. ở vùng ven bờ Bắc biển Địa Trung Hải có nhiều đồi núi chia cắt đất đai

B. không có điều kiện để tập trung dân cư

C. không có thị quốc đủ lớn mạnh để chinh phục được các thị quốc khác trong vùng

D. cư dân sống thiên về nghề buôn và nghề thủ công, không cần sự tập trung đông đúc

**Câu 3.** Phần chủ yếu của một thị quốc là

A. Một pháo đài cố kiên cố, xung quanh là vùng dân cư

B. Thành thị với một vùng đất đai trồng trọt xung quanh,.....

C. Các xưởng thủ công

D. Các lãnh địa

**Câu 4.** Phần không thể thiếu đối với mỗi thành thị là

A. Phố xá, nhà thờ

B. Sân vận động, nhà hát

C. Bến cảng

D. Vùng đất trồng trọt xung quanh

**Câu 5.** Điều đó chứng tỏ điều gì?

A. Vai trò của giao lưu thương mại đường biển đối với thành thị

B. Vai trò của biển đối với thành thị

C. Vai trò của thương nhân đối với thành thị

D. Vai trò của buôn bán đối với các thành thị

**Câu 6.** Quyền lực trong xã hội cổ đại Địa Trung Hải thuộc về

A. Quý tộc

B. Chủ nô, chủ xưởng, nhà buôn

C. Nhà vua

D. Đại hội công dân

**Câu 7.** Lực lượng sản xuất chính trong xã hội cổ đại Địa Trung Hải là

A. Chủ nô

B. Nô lệ

C. Người bình dân

D. Nông dân công xã

**Câu 8.** Ý không phản ánh đúng đặc điểm điểm nô lệ trong xã hội cổ đại phương Tây là

- A. Giữ vai trò trọng yếu trong sản xuất
- B. Phục vụ nhiều nhu cầu khác nhau của đời sống
- C. Hoàn toàn lệ thuộc vào người chủ mua mình
- D. Chỉ có một quyền duy nhất – quyền được coi là con người

**Câu 9.** Đặc điểm nổi bật của các nhà nước cổ đại phương Tây là gì?

- A. Là đô thị buôn bán, làm nghề thủ công và sinh hoạt dân chủ
- B. Là đô thị với các phường hội thủ công rất phát triển
- C. Là đô thị đồng thời cũng là trung tâm buôn bán sầm uất
- D. Là đô thị rất giàu có mà không một nước phương Đông nào có thể sánh

**Câu 10.** Ý không phản ánh đúng nội dung dân chủ của các thị quốc cổ đại là

- A. Người ta không chấp nhận có vua chuyên chế
- B. Mọi công dân nam từ 21 tuổi trở lên đều tham gia Đại hội công dân
- C. Đại hội công dân bầu ra các cơ quan nhà nước quyết định mọi công việc
- D. Hội đồng 500 có vai trò như quốc hội, bầu ra 10 viên chức điều hành như chính phủ.

**ĐÁP ÁN ĐỀ KIỂM TRA 15 PHÚT HK1 MÔN SỬ 10 – SỐ 6**

1A	2C	3B	4C	5A
6B	7B	8D	9A	10B

**7. Đề kiểm tra 15 phút học kì 1 môn Lịch sử 10 – Số 7**

**TRƯỜNG THPT ĐẠI TỪ**

**ĐỀ KIỂM TRA 15 PHÚT HỌC KÌ 1**

**MÔN LỊCH SỬ 10**

**NĂM HỌC 2020-2021**

**Câu 1.** Ý nào không phản ánh đúng đặc điểm của nhà nước chuyên chế cổ đại.

- A. Xuất hiện đầu tiên trong lịch sử.
- B. Do vua đứng đầu có quyền lực tối cao.
- C. Giúp việc cho vua là bộ máy hành chính quan liêu.
- D. Nho giáo là hệ tư tưởng chính thống.

**Câu 2.** Đọc đoạn tư liệu sau về nội dung trong luật Hammurabi (Lưỡng Hà):

“Trẫm, một vị vua quang minh và ngoan đạo, phát huy chính nghĩa ở đời, diệt trừ kẻ gian ác, không tuân theo pháp luật, làm cho kẻ mạnh không hà hiếp kẻ yếu, làm cho Trẫm giống như thần Samat, soi đến dân đen, tỏa ánh sáng khắp mặt đất”

Hãy cho biết đoạn tư liệu trên nói lên điều gì?

- A. Nhà nước hình thành để cai quản xã hội theo luật pháp.

- B. Nhà nước hình thành trên cơ sở nhu cầu trị thủy, làm thủy lợi.
- C. Nhà nước do vua đứng đầu và có toàn quyền.
- D. Nhà vua cai trị đất nước theo luật pháp tiến bộ.

**Câu 3.** Tại sao gọi chế độ nhà nước ở phương Đông cổ đại là chế độ quân chủ chuyên chế cổ đại?

- A. Xuất hiện sớm nhất, do nhà vua đứng đầu.
- B. Đứng đầu nhà nước là vua, có quyền lực tối cao.
- C. Xuất hiện sớm nhất, do vua chuyên chế đứng đầu, có quyền lực tối cao.
- D. Nhà nước đầu tiên từ thời cổ đại.

**Câu 4.** Thiên văn học và lịch sơ khai ra đời sớm ở các quốc gia cổ đại phương Đông là do nhu cầu

- A. Cúng tế các vị thần linh.
- B. Phục vụ việc buôn bán bằng đường biển.
- C. Sản xuất nông nghiệp.
- D. Tìm hiểu vũ trụ, thế giới của con người.

**Câu 5.** Lịch do người phương Đông tạo ra gọi là

- A. Dương lịch.
- B. Âm lịch.
- C. Nông lịch.
- D. Âm dương lịch.

**Câu 6.** Người phương Đông cổ đại đã sáng tạo ra nhiều loại chữ, ngoại trừ

- A. Chữ tượng hình.
- B. Chữ tượng ý.
- C. Hệ chữ cái A, B, C.
- D. Chữ hình nêm

**Câu 7.** Điểm hạn chế của chữ viết của người phương Đông là

- A. Chữ có quá nhiều hình, nét, kí hiệu nên khả năng phổ biến bị hạn chế.
- B. Chất liệu để viết chữ rất khó tìm.
- C. Các kí hiệu, hình nét không ổn định mà luôn thay đổi.
- D. Chỉ để biên soạn các bộ kinh, không có khả năng ứng dụng trong thực tế.

**Câu 8.** Ý nào không phản ánh đúng nhu cầu dẫn đến sự sáng tạo toán học của người phương Đông?

- A. Tính toán lại diện tích ruộng đất sau mỗi mùa nước ngập.
- B. Tính toán trong xây dựng.

- C. Tính toán các khoản nợ nần.
- D. Tính toán lỗ lãi trong buôn bán nô lệ.

**Câu 9.** Chữ số A rập kể cả số 0 được dùng ngày nay là thành tựu của

- A. Người Ai cập cổ đại
- B. Người Lưỡng Hà
- C. Người La Mã cổ đại
- D. Người Ấn Độ cổ đại

**Câu 10.** Kim tự tháp là thành tựu kiến trúc của cư dân cổ

- A. Ai Cập
- B. Trung Quốc
- C. Ấn Độ
- D. Lưỡng Hà

**ĐÁP ÁN ĐỀ KIỂM TRA 15 PHÚT HK1 MÔN SỬ 10 – SỐ 7**

1D	2C	3C	4C	5C
6B	7A	8D	9D	10A

**8. Đề kiểm tra 15 phút học kì 1 môn Lịch sử 10 – Số 8**

**TRƯỜNG THPT TRẠI CAU**

**ĐỀ KIỂM TRA 15 PHÚT HỌC KÌ 1**

**MÔN LỊCH SỬ 10**

**NĂM HỌC 2020-2021**

**Câu 1.** Nền sản xuất nông nghiệp ở phương Tây cổ đại không thể phát triển được như ở phương Đông cổ đại là vì

- A. Các quốc gia cổ đại phương Tây hình thành ở ven Địa Trung Hải
- B. Phần lớn lãnh thổ là núi và cao nguyên, đất đai khô rắn, rất khó canh tác
- C. Khí hậu ở đây khắc nghiệt không thuận lợi cho sản xuất nông nghiệp
- D. Sản xuất nông nghiệp không đem lại nguồn lợi lớn bằng thủ công nghiệp và buôn bán

**Câu 2.** Ở vùng Địa Trung Hải loại công cụ quan trọng nhất, giúp sản xuất phát triển là gì?

- A. Công cụ bằng kim loại
- B. Công cụ bằng đồng
- C. Công cụ bằng sắt
- D. Thuyền buồm vượt biển

**Câu 3.** Cư dân cổ đại vùng Địa Trung Hải bắt đầu biết chế tạo loại hình công cụ này từ khoảng thời gian nào?

- A. 2000 năm TCN
- B. Đầu thiên niên kỉ 1 TCN
- C. Những năm TCN
- D. Những năm đầu Công nguyên

**Câu 4.** Nhu cầu lương thực cho cư dân trong vùng dựa vào

- A. Mua từ Ai Cập và Tây Á
- B. Sản xuất tại chỗ
- C. Mua từ Ấn Độ, Trung Quốc
- D. Mua từ vùng Đông Âu

**Câu 5.** Sản xuất nông nghiệp ở khu vực Địa Trung Hải chủ yếu là

- A. Trồng trọt lương thực, thực phẩm
- B. Chăn nuôi gia súc, gia cầm
- C. Trồng những cây lưu niên có giá trị cao như nho, ô lia, cam chanh,...
- D. Trồng cây nguyên liệu phục vụ cho các xưởng sản xuất

**Câu 6.** Ngành kinh tế rất phát triển đóng vai trò chủ đạo ở các quốc gia cổ đại Địa Trung Hải là?

- A. Nông nghiệp thâm canh
- B. Chăn nuôi gia súc và đánh cá
- C. Làm gốm, dệt vải
- D. Thủ công nghiệp và thương nghiệp

**Câu 7.** Điền từ thích hợp vào chỗ trống để hoàn thành tư liệu sau: “Người Hi Lạp, Rôma đem các sản phẩm như.....đi bán ở mọi miền ven Địa Trung Hải. Sản phẩm mua về là.....từ vùng Hắc Hải, Ai Cập, ....từ các nước phương Đông.”

- A. Nô lệ....lúa mì, súc vật, lông thú....., xa xỉ phẩm
- B. Rượu nho, dầu ô liu, đồ mỹ nghệ, đồ dùng kim loại, đồ gốm....lúa mì, súc vật, lông thú.....tơ lụa, hương liệu, xa xỉ phẩm.
- C. Rượu nho....lúa mì....hương liệu
- D. Dầu ô liu.....đồ dùng kim loại.....xa xỉ phẩm

**Câu 8.** Hàng hóa quan trọng bậc nhất ở vùng Địa Trung Hải là

- A. Nô lệ
- B. Sắt
- C. Lương thực
- D. Hàng thủ công

**Câu 9.** Ê - lét và Pi – rê là những địa danh nổi tiếng từ thời cổ đại bởi

- A. Có nhiều xưởng thủ công lớn có tới hàng nghìn lãnh đạo
- B. Là trung tâm buôn bán nô lệ lớn nhất của thế giới cổ đại
- C. Là vùng đất tranh chấp quyết liệt giữa các thị quốc cổ đại
- D. Là đất phát tích của các quốc gia cổ đại phương Tây

**Câu 10.** Việc tìm thấy những đồng tiền cổ nhất thế giới của người Hi Lạp và Rôma cổ đại đã chứng tỏ điều gì và thời kì này?

- A. Nghề đúc tiền đã rất phát triển
- B. Việc buôn bán trở thành ngành nghề chính
- C. Hoạt động thương mại và lưu thông tiền tệ rất phát đạt
- D. Đô thị rất phát triển

**ĐÁP ÁN ĐỀ KIỂM TRA 15 PHÚT HK1 MÔN SỬ 10 – SỐ 8**

1B	2C	3B	4A	5C
6D	7B	8A	9B	10C

**9. Đề kiểm tra 15 phút học kì 1 môn Lịch sử 10 – Số 9**

**TRƯỜNG THPT ĐỒNG HỖ**

**ĐỀ KIỂM TRA 15 PHÚT HỌC KÌ 1**

**MÔN LỊCH SỬ 10**

**NĂM HỌC 2020-2021**

**Câu 1.** Chữ viết đầu tiên của người phương Đông cổ đại là chữ gì?

- A. Chữ tượng hình
- B. Chữ tượng ý
- C. Chữ tượng thanh
- D. Chữ Nôm

**Câu 2.** Ngành kinh tế chủ yếu trong xã hội cổ đại phương Đông là gì?

- A. Thủ công nghiệp
- B. Thương nghiệp
- C. Nông nghiệp
- D. Công nghiệp

**Câu 3.** Hoàng đế cuối cùng của Ấn Độ là ai?

- A. A-cơ-ba
- B. Ao-reng-dép
- C. Gian-han-ghia
- D. Sa-gia-ha



**Câu 4.** Vương triều Gúp-ta do ai sáng lập?

- A. Bim-bi-sa-ra sáng lập, vào năm 1500 TCN
- B. A-sô-ca sáng lập vào thế kỉ II
- C. A-cơ-ba sáng lập vào thế kỉ IV
- D. Gúp-ta sáng lập, vào đầu công nguyên

**Câu 5.** Bắc Kinh và Nam Kinh vừa là trung tâm kinh tế vừa là trung tâm chính trị vào thời kì nào ở Trung Quốc?

- A. Thời Minh - Thanh.
- B. Thời Đường - Tống
- C. Thời Tần - Hán
- D. Thời Xuân Thu - Chiến Quốc

**Câu 6.** Thời nhà Minh bỏ các chức Thừa tướng, thái úy và thay vào đó bằng chức gì?

- A. Quan văn, quan võ
- B. Tiết độ sứ
- C. Các quan thượng thư phụ trách các bộ.
- D. Không thay thế chức nào

**Câu 7.** Chế độ quân điền dưới thời nhà Đường là gì?

- A. Lấy ruộng đất của địa chủ, quan lại chia cho nông dân
- B. Lấy ruộng đất của nông dân giàu chia cho nông dân nghèo
- C. Lấy ruộng đất của nhà nước chia bình quân cho mọi người
- D. Lấy ruộng công và ruộng đất bỏ hoang chia cho nông dân

**Câu 8.** Người nước nào đã tính được một năm có 365 ngày và  $\frac{1}{4}$ , nên họ định ra một tháng có 30 ngày, riêng tháng hai có 28 ngày.

- A. Hi Lạp B. Rô-ma C. Trung Quốc D. Ai Cập

**Câu 9.** Nhóm người gồm 2-3 thế hệ già trẻ cùng có chung dòng máu, đó là biểu hiện của tổ chức nào trong xã hội nguyên thủy?

- A. Thị tộc B. Bộ lạc
- C. Bầy người nguyên thủy D. Người vượn cổ

**Câu 10.** Khi tư hữu xuất hiện đã dẫn tới sự thay đổi trong xã hội như thế nào?

- A. Của cải dư thừa dẫn đến khủng hoảng thừa
- B. Xã hội phân chia kẻ giàu, người nghèo dẫn đến phân chia thành giai cấp
- C. Những người giàu có phung phí của cải thừa
- D. Người tối cổ đã bắt đầu biết chế tác công cụ.

**ĐÁP ÁN ĐỀ KIỂM TRA 15 PHÚT HK1 MÔN SỬ 10 – SỐ 9**

1A	2C	3B	4D	5A
6C	7D	8B	9A	10B

## 10. Đề kiểm tra 15 phút học kì 1 môn Lịch sử 10 – Số 10

TRƯỜNG THPT LÊ HỒNG PHONG

ĐỀ KIỂM TRA 15 PHÚT HỌC KÌ 1

MÔN LỊCH SỬ 10

NĂM HỌC 2020-2021

**Câu 1:** Dấu tích Người tối cổ đã được tìm thấy đầu tiên ở tỉnh nào của Việt Nam?

- A. Nghệ An.
- B. Thanh Hóa.
- C. Cao Bằng.
- D. Lạng Sơn.

**Câu 2:** Người tối cổ khác loài vượn cổ ở điểm nào?

- A. Đã bỏ hết dấu tích vượn trên cơ thể mình.
- B. Đã biết chế tác công cụ lao động.
- C. Biết chế tạo lao và cung tên.
- D. Biết săn bắn, hái lượm.

**Câu 3:** Công cụ lao động của Người tối cổ ứng với thời kì nào?

- A. Sơ kì đá cũ
- B. Sơ kì đá mới
- C. Sơ kì đá giữa
- D. Hậu kì đá mới

**Câu 4:** Người tối cổ đã có phát minh lớn nào?

- A. Biết giữ lửa trong tự nhiên
- B. Biết tạo ra lửa
- C. Biết chế tạo nhạc cụ
- D. Biết chế tạo trang sức

**Câu 5:** Người tối cổ tự cải biến mình, hoàn thiện mình từng bước nhờ

- A. Phát minh ra lửa.
- B. Chế tạo đồ đá.
- C. Lao động.
- D. Sự thay đổi của thiên nhiên.

**Câu 6:** Thành tựu quan trọng nhất của Người nguyên thủy trong quá trình chế tạo công cụ và vũ khí là

- A. Lưới đánh cá.
- B. Làm đồ gốm.
- C. Cung tên.
- D. Đá mài sắc, gọt.

**Câu 7:** Người tinh khôn xuất hiện vào khoảng thời gian nào?

- A. Khoảng 3 vạn năm cách ngày nay.
- B. Khoảng 4 vạn năm cách ngày nay.
- C. Khoảng 3 triệu năm cách ngày nay.
- D. Khoảng 4 triệu năm cách ngày nay.

**Câu 8:** So với Người tối cổ, Người tinh khôn đã

- A. Loại bỏ hết dấu tích vượn trên người.
- B. Tiến hóa thành người nhưng vẫn còn một ít dấu tích vượn trên người.
- C. Biết chế tạo ra lửa để nấu chín thức ăn.
- D. Biết chế tạo công cụ lao động.

**Câu 9:** Để tăng nguồn thức ăn, Người tinh khôn đã không sử dụng biện pháp nào sau đây?

- A. Ghè đẽo đá thật sắc bén để giết thú vật.
- B. Chế tạo cung tên để săn bắn thú vật.
- C. Tập hợp đông người đi vào rừng săn bắt.
- D. Tiến hành trồng trọt và chăn nuôi.

**Câu 10:** Vì sao các nhà khảo cổ coi thời kì đá mới là một cuộc cách mạng?

- A. Con người đã biết sử dụng đá mới để làm công cụ.
- B. Con người đã biết săn bắn, hái lượm và đánh cá.
- C. Con người đã biết trồng trọt và chăn nuôi.
- D. Con người đã biết sử dụng kim loại.

**ĐÁP ÁN ĐỀ KIỂM TRA 15 PHÚT HK1 MÔN SỬ 10 – SỐ 10**

- |    |    |    |    |     |
|----|----|----|----|-----|
| 1D | 2B | 3A | 4B | 5C  |
| 6C | 7B | 8A | 9C | 10C |